

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2243/TCT-CS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

V/v: áp dụng khung giá tính
thuế tài nguyên

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh.

Trả lời công văn số 4612/STC-QLG&CS ngày 23/8/2022 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh và công văn số 188/UBND-TM6 ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị hướng dẫn về áp dụng khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên khai thác dùng cho mục đích khác, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau, quy định:

“Điều 6. Điều chỉnh, bổ sung khung giá tính thuế tài nguyên

... 3. Đối với loại tài nguyên mới chưa được quy định trong Khung giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ giao dịch phổ biến trên thị trường hoặc giá bán tài nguyên đó trên thị trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy định bổ sung Bảng giá tính thuế đối với loại tài nguyên này.”

- Tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

“2. Các nhóm, loại tài nguyên không quy định khung giá tính thuế tài nguyên tại Thông tư này gồm:

a) Nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện: Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên.”

- Tại mã V303 Phụ lục V - Khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên ban hành kèm Thông tư số 05/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, quy định:

Mã nhóm, loại tài nguyên	Tên nhóm, loại tài nguyên / Sản phẩm tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tối thiểu	Giá tối đa
	Nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác			
V301	Nước thiên nhiên dùng trong sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá	m ³	40.000	100.000

V302		Nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng	m ³	40.000	50.000
V303		Nước thiên nhiên dùng mục đích khác như làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng	m ³	3.000	7.000

Căn cứ quy định nêu trên, khung giá tính thuế tài nguyên tại mã V303 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTC đối với “*Nước thiên nhiên dùng mục đích khác như làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng*” được áp dụng cho cả trường hợp nước thiên nhiên dùng cho các mục đích khác như: Dùng cho sinh hoạt, sản xuất (phun ẩm nguyên, vật liệu than, đất, sét ...), chế biến thủy sản, hải sản, nông sản ...

Riêng nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện không thuộc phạm vi điều chỉnh của Khung giá tính thuế tài nguyên của Bộ Tài chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

Tổng cục Thuế có ý kiến trao đổi để quý cơ quan được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Quảng Ninh (để b/c);
- Vụ CST, Vụ Pháp chế (BTC);
- Lưu: VT, CS.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Minh